TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 17 /2019/HS-ST Ngày: 24 - 5 - 2019	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Vũ Quang Chung.

Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Kim Thành và ông Đinh Công Luân.

- Thư ký phiên toà: ông Đinh Huy Hiệp - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hoa lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư tham gia phiên toà: bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/HSST ngày 05/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 13/5/2019 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên : **Nguyễn Trọng Q** (tên gọi khác: không) sinh năm: 1996, tại Gia T, Gia V, Ninh Bình; nơi ĐKNKTT và trú tại: thôn H, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn Nh, con bà: Nguyễn Thị L; vợ con: Chưa có;

Tiền án: Tại bản án số 28/2016/HSST ngày 26/7/2016, Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn xử phạt 9 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 21/6/2017 chấp hành xong.

Tiền sự : Không.

Nhân thân: Tại quyết định số 532 ngày 21/10/2018, Công an huyện Gia Viễn xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Lịch sử bản thân: Tại quyết định số 40 ngày 14/01/2013, Chủ tịch UBND huyện Gia Viễn quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng. Ngày 01/01/2015 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/8/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**(tên gọi khác: Không) sinh năm 1989, tại Gia T Gia V, Ninh Bình; nơi ĐKNKTT và trú tại: thôn H, xã G, huyện G, tỉnh Ninh

Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn Th, con bà: Nguyễn Thị A; vợ: Nguyễn Thị Diễm H; con: có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án:

+ Tại bản án số 24/2014/HSST ngày 22/5/2014, Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 8 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 27/5/2016 chấp hành xong.

+ Tại bản án số 35/2016/HSST ngày 30/8/2016, Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 06/02/2017 chấp hành xong.

Tiền sự : Tại quyết định số 70 ngày 08/3/2017, Công an huyện Gia Viễn xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Lịch sử bản thân:

+ Tại bản án số 16/2006/HSST ngày 17/7/2006, Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, Ninh Bình xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

+ Tại quyết định số 31 ngày 25/5/2009, Công an huyện Gia Viễn xử phạt 200.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Tại quyết định số 82 ngày 16/02/2016, Công an huyện Gia Viễn xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/01/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn L** (tên gọi khác: không) sinh năm 1994, tại Gia T, Gia V, Ninh Bình; nơi ĐKNKTT và trú tại: thôn H, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn Ng, con bà: Phạm Thị L; vợ con: Chưa có; tiền án: Không;

Tiền sự :

+ Tại quyết định số 100 ngày 04/4/2016, Công an huyện Gia Viễn xử phạt 500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 13/4/2016 chấp hành xong.

+ Tại quyết định số 121 ngày 04/5/2016, Công an huyện Gia Viễn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Tại quyết định số 02 ngày 11/5/2016, Công an xã Gia Tiến, huyện Gia Viễn xử phạt 500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Tại quyết định số 06 ngày 04/7/2016 Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Ngày 17/10/2017 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/8/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

*** Người bị hại**:

1. Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1980; trú tại: thôn Trường T, xã Trường Y, huyện H, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1984; trú tại: thôn Vàng Ng, xã Trường Y, huyện H, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

3. Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1962; trú tại: thôn Quán V, xã Ninh H, huyện H, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

4. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1954; trú tại: thôn Áng Ng, xã Ninh H, huyện H, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1973; trú tại: thôn Trường S, xã Trường Y, huyện H, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1964; trú tại: thôn Chi Ph, xã Trường Y, huyện H, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

* **Người làm chứng**: anh Nguyễn Văn B; ông Nguyễn Văn Nh và chị Nguyễn Thị Diễm H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 02/6/2018 đến 10/6/2018, Nguyễn Trọng Q sinh năm 1996; Nguyễn Văn Đ sinh năm 1989 và Nguyễn Văn L sinh năm 1994 cùng trú tại: thôn H, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình thực hiện một số vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện H, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17h30phút ngày 02/6/2018 Q điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius BKS 35N1-135.67 của Q chở Đ từ Thành phố N về huyện G theo đường Quốc lộ 38B. Khi đi qua khu vực chợ Trường Y, huyện H đến gần cầu Dền, Q và Đ nhìn thấy chị Đỗ Thị M sinh năm 1980 trú tại: thôn Trường T, xã Trường Y, đi xe đạp cùng chiều từ quốc lộ 38B rẽ vào đường thôn Trường T trên tay trái chị M cầm 01 chiếc ví bên trong có số tiền 10.000.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM mang tên Đỗ Thị M và 01 thẻ thu tiền điện mang tên Nguyễn Thị S. Q điều khiển xe bám theo chị M, khi đến đoạn vắng người thì cho xe áp sát bên trái xe chị M để Đ ngồi sau dùng tay phải giật chiếc ví rồi nhanh chóng tăng ga xe máy bỏ chạy về phía trước, sau đó rẽ ra đường Quốc lộ 38B đi thẳng lên đê sông Hoàng Long thì dừng lại, Q soi đèn để Đ kiểm tra tài sản bên trong ví. Cả hai chia nhau số tiền trong ví rồi vứt chiếc ví cùng toàn bộ giấy tờ xuống sông Hoàng Long. Số tiền trên Q và Đ đã chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm chiếc ví và giấy tờ nhưng không có kết quả. Chị M đã làm lại giấy tờ bị mất, đối với chiếc ví chị sử dụng đã lâu giá trị không lớn nên không yêu cầu định giá.

Về số tiền trong ví, các bị cáo khai nhận có 4.200.000 đồng, tuy nhiên cơ quan điều tra đã xác minh số tiền đó là 10.000.000 đồng, bao gồm tiền lương của chị M và tiền Đảng phí, Công đoàn phí và quỹ xưởng một quý do công nhân trong xưởng nguyên liệu của Nhà máy xi măng Thevisai nộp cho chị M.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 03/06/2018, Q điều khiển xe máy Sirius BKS 35N1-135.67 chở Đ từ thành phố N về huyện G. Khi đi đến gần ngã ba Bờ Lốc thuộc thôn Đông Th, xã Trường Y, Q và Đ nhìn thấy chị Trần Thị H sinh năm 1984 trú tại: thôn Vàng Ng, xã Trường Y đang đi bộ cùng chiều phía trước. Trên

vai trái chị H có đeo 01 túi sách. Q điều khiển xe máy áp sát bên trái chị H, Đ dùng tay phải giật chiếc túi tuột khỏi vai chị H rồi Q tăng ga bỏ chạy về phía đê sông Hoàng Long. Khi lên đê Q dừng lại cùng Đ kiểm tra bên trong túi sách có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, 01 thẻ căn cước công dân, 01 chứng minh nhân dân, 03 thẻ ngân hàng, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ra vào cơ quan đều mang tên Trần Thị H. Đ lấy điện thoại đưa cho Q còn toàn bộ giấy tờ và túi sách vứt xuống sông Hoàng Long. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được. Ngày hôm sau Q bán chiếc điện thoại cho một người không quen biết được 1.000.000 đồng và chia cho Đ 500.000 đồng. Số tiền trên cả hai đã tiêu sài hết. Đối với chiếc túi sách chị H khai nhận mua và sử dụng đã lâu, giá trị thấp nên không yêu cầu định giá.

Tại Kết luận định giá số 22 ngày 18/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoa Lư kết luận: Giá trị còn lại của điện thoại Mobistar mua tháng 6/2017 giá 2.100.000 đồng là 70% = 1.470.000 đồng (Một triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 05/6/2018, Q cũng điều khiển xe máy Sirius trên chở Điệp từ thành phố N về huyện G theo đường Quốc lộ 38B, khi đi đến gần chùa Quán V thuộc thôn Quán V, xã Ninh H, huyện H, Q và Đ nhìn thấy chị Phạm Thị Th sinh năm 1962 trú tại: thôn Quán V, xã Ninh H đi xe đạp ngược chiều, trong giỏ xe phía trước có 01 túi sách bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philip, một số thuốc y tế và dụng cụ y tế cùng số tiền 300.000 đồng. Khi chị Th rẽ vào đường thôn Quán V, Q điều khiển xe đi bám theo sau khoảng 100m, quan sát thấy vắng người Q điều khiển xe áp sát bên trái xe chị Th để Đ dùng tay giật lấy chiếc túi sách. Sau đó Q tăng ga xe máy bỏ chạy rẽ ra đường 477, đi vào đường quốc lộ 38B rồi rẽ ra đường đi động An Tiêm khoảng 500m thì dừng lại để kiểm tra tài sản trong túi. Đ lục tìm chỉ thấy 01 chiếc điện thoại di động và một số dụng cụ y tế cùng thuốc y tế, không phát hiện số tiền trong túi nên đã lấy điện thoại đưa cho Q và vứt lại bên đường chiếc túi sách cùng tiền, thuốc tây và dụng cụ y tế. Chiếc điện thoại Q mang về nhà đưa cho bố đẻ là ông Nguyễn Văn Nh sử dụng. Ngày 05/9/2018 ông Nh đã tự nguyện nộp lại cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm chiếc túi và số thuốc y tế nhưng không có kết quả. Chị Th khai nhận chiếc túi sách được cấp phát dùng đã lâu, giá trị không lớn nên không yêu cầu định giá.

Tại Kết luận định giá số 20 ngày 18/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoa Lư kết luận: Giá trị 01 điện thoại nhãn hiệu Philip mua tháng 3/2018 giá 1.150.000 đồng, giá trị còn lại là 85% = 977.500 đồng. Tổng giá trị số thuốc y tế là 1.010.000 đồng. Tổng giá trị tài sản cần định giá là 1.987.500 đồng (Một triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Vụ thứ tư: Khoảng 5 giờ sáng ngày 06/6/2018, Q điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream BKS 35F2-3348, chở Lân từ thành phố N về huyện G theo đường Quốc lộ 38B. Khi đi qua phủ Thành Hoàng đến địa bàn thôn Đông Th, xã Trường Y, huyện H thì đi qua xe đạp của bà Hoàng Thị T sinh năm 1954 trú tại: thôn Áng

Ng, xã Ninh H đang đi cùng chiều. Q phát hiện trong giỏ xe có một chiếc làn, trong làn có 01 chiếc ví nên khi đi qua khoảng 30m thì Q điều khiển xe quay lại và đi theo sau xe bà T, thấy không có người đi đường nên Q áp sát xe máy vào bên trái xe bà T để L dùng tay phải giật lấy chiếc làn nhựa trong giỏ xe, sau đó Q tăng ga bỏ chạy. Khi đi cách bà T khoảng 30m, L lấy ví và vứt chiếc làn lại bên đường. Q điều khiển xe đi vào thôn Chi Ph, xã Trường Y rồi dừng lại kiểm tra bên trong ví có số tiền 340.000 đồng. L chia cho Q 170.000 đồng rồi vứt chiếc ví xuống mương nước và cả hai đi về nhà. Số tiền trên cả hai đã tiêu sài cá nhân hết. Đối với chiếc ví, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả, Bà T đã nhặt lại chiếc làn, không yêu cầu định giá tài sản.

Vụ thứ năm: Khoảng 18 giờ ngày 10/6/2018, Q điều khiển xe máy Sirius BKS 35N1-135.67 chở Điệp từ thành phố N về G theo đường Quốc lộ 38B, khi qua chợ xã Trường Y, huyện H, Q nhìn thấy chị Nguyễn Thị Ph sinh năm 1973 trú tại: thôn Trường S, xã Trường Y, huyện H điều khiển xe máy nhãn hiệu Air Blade đi cùng chiều, ở giá để hàng giữa khung xe có để 01 túi sách nhãn hiệu DG. Q điều khiển xe máy áp sát bên trái xe của chị Ph, Đ ngồi sau nhoài người dùng tay giật chiếc túi sách rồi cả hai nhanh chóng bỏ chạy về phía cầu mới sang huyện G. Đ ngồi sau xe máy vừa đi vừa kiểm tra bên trong túi có 01 áo chống nắng, 01 chùm chìa khóa và 01 tập vé bể bơi đã qua sử dụng nên Đ đã vứt chiếc túi cùng toàn bộ tài sản xuống sông Hoàng Long. Cơ quan điều tra đã truy tìm chiếc túi sách cùng tài sản nhưng không có kết quả. Chùm chìa khóa và tập vé bể bơi chị Ph xác định không có giá trị nên không yêu cầu định giá.

Tại kết luận định giá số 21 ngày 18/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoa Lư kết luận: 01 áo chống nắng mua năm 2012 có giá trị là 0 đồng; 01 túi sách hiệu DG mua năm 2017 giá 700.000đ còn lại 80%= 560.000đ (Năm trăm sáu mươi ngàn đồng).

Nguyễn Văn Đ ngoài hành vi cướp giật tài sản cùng Nguyễn Trọng Q, chiều ngày 28/11/2018 Đ còn cùng với Nguyễn Văn T sinh năm 1991 ở cùng thôn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại thôn Chi Ph, xã Trường Y, huyện H. Cụ thể: Để có tiền tiêu sài cá nhân nên ngày 28/11/2018 T và Đ đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản là chó của người dân nuôi chạy ở ngoài đường. Đ chuẩn bị 01 tròng chó làm bằng dây điện và dây phanh xe đạp, đầu làm tròng có gắn các đinh kim loại hình sao, đầu còn lại được quấn băng dính và nối với dây điện rồi nối vào kích điện và ắc quy xe máy để trong cốp xe nhãn hiệu Sirus BKS 35B2-180.25 của Đ, khi chiếc tròng vào cổ chó thì sẽ bấm công tắc bên hông xe máy để kích điện từ ắc quy giật làm chó bị tê. Khoảng 17h cùng ngày T điều khiển xe máy 35B2-180.25 chở Đ đi đến khu vực thôn Chi Ph, xã Trường Y thì phát hiện ở mé đường trước cửa nhà ông Nguyễn Văn B sinh năm 1964 có 01 con chó lông mầu vàng đen đang nằm (chó của nhà ông B). Quan sát thấy không có người, T điều khiển xe đến sát chỗ con chó nằm để Đ ngồi sau đưa tròng vào cổ con chó kéo đi và bấm kích điện làm con chó bị tê, Đ xuống xe bắt con chó lên xe thì bị người dân phát hiện truy đuổi nên đã thả con chó xuống và bỏ chạy.T bị người dân bắt giữ cùng tang vật là 01

chiếc xe máy, 01 tròng chó, 01 bao tải xác rắn màu vàng đã cũ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i màu trắng đen đã cũ. Cơ quan điều tra Công an huyện H đã đưa Tuấn về trụ sở làm việc. Tại đây T kêu đau đầu do trước đó bị người dân đánh nên cơ quan công an đã đưa đi khám bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình, lợi dụng việc khám bệnh T đã bỏ trốn.

Tiến hành cân xác định trọng lượng của con chó Đ và T trộm cắp có trọng lượng 25 kg. Tại kết luận định giá số 27 ngày 05/12/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận giá trị của con chó hiện tại là 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSHL ngày 03/4/2019, Viện Kiểm sát nhân huyện H truy tố các bị cáo:

Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Văn L về tội " Cướp giật tài sản", áp dụng điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự;

Nguyễn Văn Đ về tội "Cướp giật tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng điểm d, điểm i khoản 2 điều 171 và điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ của vụ án, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Văn L phạm tội " Cướp giật tài sản";

Nguyễn Văn Đ phạm hai tội: tội "Cướp giật tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Trọng Q từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/8/2018.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/8/2018.

- Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52 các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/01/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, hóa giá sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirus màu đen trắng BKS 35B2-180.25, Nguyễn Văn Đ dùng làm phương tiện để phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 02 sợi dây dẫn điện màu trắng - đỏ được nối với 01 kích điện tự chế màu đen, phía trên có dòng chữ " Shengtong TV.Antenna, nguồn điện Ăng ten-TV"; 01 tròng chó tự chế được nối với kích điện tự chế màu đen để trên xe mô tô; 01 bao tải xác rắn màu vàng đã cũ.

Tiếp tục quản lý số tiền 6.170.000đồng, do gia đình các bị cáo nộp để bồi thường, để đảm bảo việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho những người bị hại.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Nguyễn Trọng Q và Nguyễn Văn Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Trọng Q và Nguyễn Văn Đ thừa nhận trong các ngày 02/6; 03/6; 05/6 và 10/6 năm 2018 các bị cáo sử dụng xe mô tô của Q đã bốn lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản của những người đi đường thuộc địa phận xã Ninh H và xã Trường Y, huyện H, tỉnh Ninh Bình, tổng giá trị tài sản là 14.777.500 đồng. Trong ngày 06/6/2018 Nguyễn Trọng Q và Nguyễn Văn L sử dụng xe mô tô của Q cướp giật tài sản của bà Hoàng Thị T trị giá tài sản là 340.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận chiều ngày 28/11/2018 bị cáo cùng Nguyễn Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (Chó) của gia đình anh Nguyễn Văn B ở thôn Chi Ph, xã Trường Y, huyện H, bị phát hiện bắt quả tang; trị giá tài sản(Chó) là 1.750.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của nhau; phù hợplời khai người bị hại, lời khai người làm chứng; bản kết luận định giá tài sản; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 02/6; 03/6; 05/6; 06/6 và 10/6 năm 2018 Nguyễn Trọng Q đã cùng Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn L sử dụng xe mô tô của Nguyễn Trọng Q

thực hiện 05 lần chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền chiếm đoạt là 15.117.500 đồng. Nguyễn Văn Đ thực hiện 4 lần (ngày 02/6; 03/6; 05/6 và 10/6 năm 2018)chiếm đoạt tải sản, số tiền chiếm đoạt là 14.777.500 đồng. Nguyễn Văn L thực hiện 01 lần ngày 06/6/2018 với số tiền chiếm đoạt là 340.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Cướp giật tài sản". Tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự. Các bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện để chiếm đoạt tài sản là tình tiết tăng nặng định khung trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d (dùng thủ đoạn nguy hiểm) khoản 2 Điều 171Bộ luật hình sự. Đối với Nguyễn Văn Đ bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng định khung trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự(bị cáo Đ chịu 02 tình tiết định khung hình phạt).

Đối với hành vi trộm cắp tài sản (Chó) của gia đình anh Nguyễn Văn B, trị giá tài sản 1.750.000 đồng của Nguyễn Văn Đ. Tuy tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng, song bị cáo có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Hành vi của bị cáo đủ căn cứ cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu về tài sản của công dân là một trong các quyền cơ bản đ□ợc pháp luật bảo vệ; mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và phải có một hình phạt t□ơng xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời để giáo dục phòng ngừa chung. Trong vụ án có ba bị cáo tham gia, song không mang tính tổ chức mà đồng phạm tính chất giản đơn. Nguyễn Trọng Q là người chuẩn bị về phương tiện, tham gia tất cả các lần chiếm đoạt tài sản; do đó, bị cáo có vai trò chính trong vụ án, bị cáo Điệp có vai trò sau bị cáo Q, bị cáo L có vai trò sau cùng.

[3]Về nhân thân - Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Về nhân thân: các bị cáo đều có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý về các hành vi vi phạm pháp luật.

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết tăng nặng định khung hình phạt;

- Bị cáo Nguyễn Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Trọng Q có hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần và tái phạm quy định tại điểm g, h khoản 1Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Trọng Q thực hiện 5 lần hành vi cướp giật tài sản, tuy bị cáo không có công việc ổn định nhưng vẫn được gia đình chu cấp, số tài sản sau

khi chiếm đoạt bị cáo tiêu sài hết, không lấy đó làm nguồn sống chính.Do đó, không thuộc trường hợp có tính chất chuyên nghiệp.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều được hưởng các tình tiết sau phạm tội đã tác động gia đình tự nguyên bồi thường khắc phục hậu quả và khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội quy định tại điểm b, s khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Trọng Q được hưởng thêm tình tiết khi bị phát hiện, đã tự giác khai ra những hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với Nguyễn Văn Đ, tài sản bị cáo trộm cắp giá trị không lớn đã được thu hồi trả cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về Biện pháp Tư pháp:

*Trách nhiệm dân sự :

Anh Nguyễn Văn B không yêu cầu Nguyễn Văn Đ phải bồi thường, do đó về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét. Các bị hại còn lại đều có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường lại tài sản đã chiếm đoạt. Đối với các tài sản là chìa khóa, ví, túi sách và giấy tờ cá nhân, vé bể bơi không có giá trị hoặc đã làm lại với số tiền không lớn nên các bị hại không yêu cầu bồi thường. Riêng chị Trần Thị H yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường chi phí chị đã làm lại giấy tờ bị cướp là 460.000 đồng. Xét yêu của những người bị hại là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Văn Đ vả Nguyễn Văn L phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho những người bị hại, cụ thể:

- Buộc Nguyễn Trọng Q và Nguyễn Văn Đ phải liên đới bồi thường cho:

+ Chị Đỗ Thị M số tiền 10.000.000 đồng, theo phần Q 5.000.000 đồng; Đ 5.000.000 đồng.

+ Chị Trần Thị H số tiền 1.930.000 đồng, theo phần Q 965.000 đồng; Đ 965.000 đồng.

+ Chị Phạm Thị Th số tiền 1.310.000 đồng, theo phần Q 655.000 đồng; Đ 655.000 đồng.

+ Chị Nguyễn Thị Ph số tiền 560.000 đồng, theo phần Q 280.000 đồng; Đ 280.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Trọng Q và Nguyễn Văn L phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Hoàng Thị T số tiền 340.000 đồng, theo phần Q 170.000 đồng; L 170.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philip của chị Phạm Thị Th, sau khi định giá cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Chị Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen BKS 35N1-135.67 Nguyễn Trọng Q sử dụng đi cướp giật tài sản. Quá trình điều tra xác định xe đã bị tẩy xóa số khung số máy. Ngày 21/8/2018 Q cùng Nguyễn Văn Khánh sinh năm 1998 ở cùng thôn sử dụng chiếc xe này đi trộm cắp Chó tại xã Gia S, huyện G bị người dân phát hiện truy đuổi và đốt cháy chiếc xe. Ngày 21/10/2018 Công an huyện Gia V đã xử lý hành chính ra quyết định tiêu hủy chiếc xe bị đốt cháy trên.

Xe máy nhãn hiệu Dream mầu mận chín BKS 35F2-3348, bị cáo Nguyễn Trọng Q sử dụng làm phương tiện gây án ngày 06/6/2018 cùng với Nguyễn Văn L. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bố đẻ Q là ông Nguyễn Văn Nh sinh năm 1968, ông Nh không biết việc Q sử dụng xe đi cướp giật tài sản, chiếc xe hiện đã bị mất trộm nên không có căn cứ để thu giữ.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i màu trắng đen đã cũ thu giữ của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của T và Đ nên cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình T là có căn cứ.

Đối với số tiền 6.170.000 đồng (trong đó: 3.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn Nh là bố đẻ Q giao nộp; 3.170.000 đồng do chị Nguyễn Thị Diễm H là vợ của Đ giao nộp, trong đó 170.000 đồng chị H nộp thay cho Nguyễn Văn L) do gia đình các bị cáo giao nộp để bồi thường, cần tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án;

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirus màu đen trắng BKS 35B2-180.25, thu của Nguyễn Văn Đ, do Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 sợi dây dẫn điện màu trắng - đỏ được nối với 01 kích điện tự chế màu đen, phía trên có dòng chữ " Shengtong TV.Antenna, nguồn điện Ăng ten-TV"; 01 tròng chó tự chế được nối với kích điện tự chế màu đen để trên xe mô tô; 01 bao tải xác rắn màu vàng đã cũ, là công cụ bị cáo Điệp dùng vào việc phạm tội.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyễn Trọng Quý và Nguyễn Văn Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[6] Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Ngoài ra trong quá trình điều tra, Nguyễn Trọng Q và Nguyễn Văn L còn khai nhận cũng với phương thức, thủ đoạn nêu trên, trong khoảng thời gian tháng 3 và tháng 4 năm 2018 Q, L đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản là túi sách, điện thoại của những phụ nữ đi đường tại khu vực gần núi Búa Liềm xã Ninh H, huyện H và khu vực gần làng Nguyên Ng, xã Ninh Nh, thành phố N. Cơ quan điều tra công an

huyện H đã phối hợp với Công an xã Ninh H và Công an xã Ninh Nh, thành phố N để xác định bị hại của hai vụ cướp giật trên. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa xác định được bị hại nên cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu của hai vụ việc này ra để tiếp tục điều tra xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T là đối tượng cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 28/11/2018 tại thôn Chi Ph, xã Trường Y với Nguyễn Văn Đ. Tài sản chiếm đoạt dưới 2 triệu đồng. T hiện không còn tiền sự cũng như chưa có tiền án về các tội liên quan đến xâm phạm sở hữu nên hành vi của T không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý hành chính đối với Nguyễn Văn T là có căn cứ, đúng quy định.

Đối với ông Nguyễn Văn Nh là người được Nguyễn Trọng Q cho chiếc điện thoại nhãn hiệu Philip cướp giật được để sử dụng, ông Nh không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trọng Q và Nguyễn Văn L phạm tội: "Cướp giật tài sản".

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm hai tội: tội "Cướp giật tài sản" và tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Trọng Q 05(Năm) năm 06(Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/8/2018.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 ộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn L 03(Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/8/2018.

- Áp dụng các điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52 các điểm b, s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Đ 06(Sáu) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Đ 06(sáu) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06(Sáu) năm 06(Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/01/2019.

2. Về áp dụng biện pháp tư pháp:

*Trách nhiệm dân sự : áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho những người bị hại, cụ thể:

- Buộc Nguyễn Trọng Q và Nguyễn Văn Đ phải liên đới bồi thường cho:

+ Chị Đỗ Thị M số tiền 10.000.000 đồng(Mười triệu đồng), theo phần Q 5.000.000 đồng; Đ 5.000.000 đồng.

+ Chị Trần Thị H số tiền 1.930.000 đồng(Một triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng), theo phần Q 965.000 đồng; Đ 965.000 đồng.

+ Chị Phạm Thị Th số tiền 1.310.000(Một triệu ba trăm mười ngàn đồng) đồng, theo phần Q 655.000 đồng; Đ 655.000 đồng.

+ Chị Nguyễn Thị Ph số tiền 560.000 đồng(Năm trăm sáu mươi ngàn đồng), theo phần Q 280.000 đồng; Đ 280.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Trọng Q và Nguyễn Văn L phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Hoàng Thị T số tiền 370.000 đồng(Ba trăm bảy mươi ngàn đồng), theo phần Q 170.000 đồng; L 170.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

* Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: áp dụng điểm a khoản 1Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 sợi dây dẫn điện màu trắng - đỏ được nối với 01 kích điện tự chế màu đen, phía trên có dòng chữ " Shengtong TV.Antenna, nguồn điện Ăng ten-TV"; 01 tròng chó tự chế được nối với kích điện tự chế màu đen để trên xe máy; 01 bao tải xác rắn màu vàng đã cũ, là công cụ bị cáo Điệp dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirus màu đen trắng BKS 35B2-180.25, thu của Nguyễn Văn Đ, do Điệp sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Tiếp tục quản lý số tiền 6.170.000 đồng (trong đó: 3.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn Nh là bố đẻ Q giao nộp; 3.170.000 đồng do chị Nguyễn Thị Diễm H là vợ của Đ giao nộp, trong đó 170.000 đồng chị H nộp thay cho Nguyễn Văn L) để đảm bảo việc thi hành án.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H lập ngày 04/4/2019. Căn cứ ủy nhiệm chi lập ngày 04/4/2019 giữa Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ **(**Hai trăm nghìn đồng**)**.

Buộc Nguyễn Trọng Q và Nguyễn Văn Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm mỗi người là 300.000 đồng(Ba trăm ngàn đồng)

Các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (24/5/2019). Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :
- *TAND tỉnhNinh Bình;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND Huyện .H;*
- *CA Huyện H;*
- *THADS Huyện H;*
- *Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;*
- *Bị cáo; Bị hại;*
- *Lưu.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Quang Chung